

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức Công Thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-VPCP ngày 31/3/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo tại nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016;

Căn cứ Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ quy định chế độ báo cáo định kỳ và quản lý, sử dụng, khai thác Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-VPCP ngày 02/5/2022 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 4649/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 1068/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của UBND tỉnh về việc thành lập Công Thông tin điện tử tỉnh Quảng Trị trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Tin học tỉnh;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Công Thông tin điện tử (Công TTĐT) tỉnh Quảng Trị là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh, chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, hoạt động toàn diện của Văn phòng UBND tỉnh; đồng thời, chịu sự kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan quản lý chuyên ngành cấp trên theo quy định của pháp luật;

2. Công TTĐT tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định của pháp luật;

3. Công TTĐT tỉnh có chức năng đầu mối kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử; xây dựng, tổ chức quản lý, vận hành Công TTĐT tỉnh, các Cổng/trang thông tin điện tử thành phần; quản trị và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh; quản trị, vận hành và hỗ trợ các hệ thống phần mềm dùng chung được giao; quản lý Công báo và phục vụ các hoạt động chung của UBND tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Nhiệm vụ xây dựng, tổ chức quản lý, vận hành Công TTĐT tỉnh (bao gồm các Cổng/trang TTĐT thành phần của tỉnh, các Sở, Ban ngành, 10 đơn vị cấp huyện và 125 xã, phường, thị trấn):

a) Xây dựng, tổ chức quản lý, vận hành, cập nhật, cung cấp thông tin Công TTĐT tỉnh theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/06/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

b) Tổ chức, quản lý và công bố các thông tin chính thức của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử của UBND tỉnh với các Sở, Ban ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan; tích hợp kết nối thông tin các dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

c) Thu thập, tổng hợp thông tin từ báo chí viết về địa phương; theo dõi, phân tích thông tin trên báo chí và dư luận xã hội, tham mưu Lãnh đạo tỉnh xử lý thông tin, định hướng dư luận kịp thời;

d) Tiếp nhận và chuyển đến các cơ quan chức năng trả lời các câu hỏi của doanh nghiệp và nhân dân trên Cổng TTĐT tỉnh;

đ) Tham mưu, phối hợp tổ chức thực hiện giao lưu, giao ban, tọa đàm, đối thoại trực tuyến giữa Chính quyền, cơ quan quản lý Nhà nước với nhân dân trên Cổng TTĐT tỉnh nhằm định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

e) Tổ chức, quản lý, cập nhật thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh; phối hợp cung cấp thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

g) Thông tin, tuyên truyền và định hướng dư luận thông qua việc cung cấp các thông tin về lịch sử, văn hóa, các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh và các hoạt động chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo tỉnh;

h) Tiếp nhận, thông tin giải quyết ý kiến của công dân và các tổ chức về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động kinh doanh và đời sống nhân dân; lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; góp ý, hiến kế xây dựng quê hương;

i) Là đầu mối tiếp nhận các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo tỉnh; tiếp nhận và yêu cầu cung cấp thông tin từ các Sở, Ban ngành, các huyện, thành phố, thị xã, cơ quan và tổ chức khác để tuyên truyền, phổ biến trên Cổng TTĐT tỉnh;

k) Thu nhập, xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin và tổ chức cập nhật nội dung bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài lên Cổng TTĐT tỉnh;

l) Thực hiện các hoạt động dịch vụ cung cấp thông tin, dịch vụ quảng cáo, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển, xây dựng thương hiệu trên Cổng TTĐT tỉnh;

m) Tổ chức quản trị, vận hành duy trì hoạt động các Cổng/trang TTĐT các Sở, Ban ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.

2. Nhiệm vụ quản trị và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; quản trị, vận hành và hỗ trợ các hệ thống phần mềm dùng chung được giao:

a) Nghiên cứu, tham mưu, triển khai các ứng dụng các công nghệ hiện đại để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh;

b) Tham mưu Chánh Văn phòng UBND tỉnh về các nội dung liên quan chuyên môn, kỹ thuật của các hệ thống phần mềm dùng chung được giao do Công TTĐT tỉnh quản lý và xây dựng phương án phân bổ dự toán ngân sách hàng năm phục vụ công tác quản trị, vận hành các trang thiết bị, các hệ thống tường lửa, các thiết bị bảo vệ, diệt virus... đảm bảo an toàn thông tin; tổ chức thực hiện các chương trình, đề án liên quan đến lĩnh vực công nghệ thông tin tại Văn phòng UBND tỉnh;

c) Tham mưu, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ hoạt động của Văn phòng UBND tỉnh;

d) Thực hiện các quan hệ hợp tác trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ về các hệ thống Công TTĐT tỉnh quản lý với các cơ quan, đơn vị trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

đ) Quản lý và vận hành phần mềm Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình, kết quả thực hiện văn bản của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; định kỳ rà soát, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành;

e) Quản lý, vận hành, tổ chức triển khai hiệu quả hệ thống Thư điện tử công vụ tỉnh;

g) Quản lý, vận hành, tổ chức triển khai phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc của tỉnh đồng bộ, thống nhất trên địa bàn tỉnh;

h) Quản lý, vận hành các hệ thống hội nghị trực tuyến gồm: hệ thống họp trực tuyến Chính phủ, hệ thống họp trực tuyến UBND tỉnh với các huyện, thị xã, thành phố; hệ thống truyền hình trực tiếp các buổi đối thoại của Lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp;

i) Quản lý, vận hành và tổ chức triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; phối hợp thực hiện tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; kết nối hệ thống thông tin hành chính điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh;

k) Theo dõi và tổ chức triển khai Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ trên địa bàn tỉnh; phân quyền tài khoản người dùng, thực hiện báo cáo và hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức các đơn vị, địa phương trong tỉnh thực hiện các chế độ báo cáo theo quy định trên Hệ thống;

l) Theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao;

m) Cài đặt, quản lý, quản trị, theo dõi và vận hành đảm bảo ổn định, thông suốt các thiết bị mạng, thiết bị lưu trữ, hệ thống các máy chủ và dịch vụ cơ bản; kho dữ liệu điện tử, các Hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; mạng truyền số liệu chuyên dùng Chính phủ, quản lý hạ tầng công nghệ, thiết bị kỹ thuật chuyên dùng phục vụ việc vận hành Công TTĐT tỉnh;

n) Quản trị, vận hành mạng tin học Văn phòng UBND tỉnh:

- Theo dõi, quản lý, vận hành và phát triển hạ tầng kỹ thuật của mạng tin học nội bộ (LAN), mạng không dây (WIFI), hệ thống camera an ninh tại trụ sở Văn phòng UBND tỉnh;

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai cấu hình, cài đặt các thiết bị, phần mềm trên hệ thống mạng tin học Văn phòng UBND tỉnh đảm bảo đồng bộ hệ thống, an toàn, an ninh và bảo mật dữ liệu; hướng dẫn nghiệp vụ khai thác và sử dụng các phần mềm cho cán bộ, công chức, viên chức được triển khai ứng dụng tại Văn phòng UBND tỉnh.

o) Tổ chức tập huấn và khai thác có hiệu quả các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung, phần mềm ứng dụng phục vụ công tác điều hành, chỉ đạo của lãnh đạo UBND tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh.

3. Nhiệm vụ quản lý Công báo tỉnh:

a) Có trách nhiệm tiếp nhận văn bản chính gửi đăng Công báo và bản điện tử; nhập danh mục thông tin, thuộc tính văn bản gửi đăng Công báo: Tên loại, số, ký hiệu...; rà soát, đối chiếu văn bản chính và bản điện tử, trường hợp bản điện tử không chính xác so với bản chính, thông báo cho cơ quan ban hành văn bản biết, cơ quan ban hành văn bản gửi bản điện tử chính xác trong ngày để đảm bảo việc đăng Công báo đúng thời hạn quy định. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của ấn phẩm Công báo với văn bản gửi đăng Công báo; có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác của bản điện tử với văn bản chính;

b) Trực tiếp quản lý việc xuất bản và phát hành Công báo in miễn phí cho các cơ quan, tổ chức trong tỉnh theo quy định của UBND tỉnh, quản lý cơ sở dữ liệu Công báo điện tử bao gồm bản điện tử của các số Công báo đã xuất bản và thông tin, thuộc tính văn bản đăng Công báo; lưu giữ văn bản gửi đăng Công báo (văn bản chính và bản điện tử) theo đúng quy định;

c) Phối hợp xử lý văn bản có sai sót trong quá trình tiếp nhận văn bản, đăng Công báo: Nếu phát hiện văn bản có sai sót, Công TTĐT tỉnh tham mưu văn bản cho Văn phòng UBND tỉnh thông báo đến cơ quan ban hành văn bản biết để kịp thời xử lý và cơ quan ban hành văn bản phải gửi ngay bản chính thức trong ngày để bảo đảm việc đăng Công báo đúng thời hạn quy định. Trong trường hợp văn bản có sai sót nhưng chưa đăng Công báo, cơ quan ban hành văn bản có văn bản đính chính những sai sót, Công TTĐT tỉnh đăng văn bản có sai sót và văn bản đính chính trên cùng một ấn phẩm Công báo. Văn bản sau khi đăng Công báo, nếu cơ quan ban hành văn bản phát hiện có sai sót thì ban hành văn bản đính chính theo quy định của pháp luật, Công TTĐT tỉnh đăng văn bản đính chính trên số Công báo tiếp theo. Công TTĐT tỉnh có văn bản đính chính đối với những sai sót trong quá trình xuất bản Công báo trên cơ sở đối chiếu với văn bản gửi đăng Công báo tại số Công báo tiếp theo gần nhất;

d) Tham gia xây dựng góp ý dự thảo, sửa đổi, bổ sung Thông tư hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo; tham mưu Chánh Văn phòng UBND tỉnh các dự

thảo trình UBND tỉnh ban hành các văn bản liên quan đến hoạt động Công báo và tổ chức thực hiện các văn bản đó sau khi ban hành;

đ) Hàng năm, báo cáo gửi Văn phòng Chính phủ theo quy định phục vụ việc tổng kết tình hình tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về Công báo;

e) Quản lý và nâng cấp Hệ thống Công báo điện tử đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin trên Trang Công báo điện tử tỉnh.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác:

a) Quản lý, sử dụng biên chế, viên chức, hợp đồng lao động theo phân cấp; quản lý tài chính, tài sản và cơ sở vật chất Cổng TTĐT tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Trên cơ sở phương hướng hoạt động và kế hoạch tài chính được giao hàng năm, Cổng TTĐT tỉnh được chủ động tổ chức thực hiện các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ;

c) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao Cổng TTĐT tỉnh với cấp có thẩm quyền theo quy định;

d) Được tổ chức các hoạt động dịch vụ có thu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và được sử dụng nguồn thu để tự trang trải, chi phí cho hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND tỉnh, Chánh Văn phòng UBND tỉnh giao phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cổng TTĐT tỉnh.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Cổng Thông tin điện tử tỉnh:

a) Lãnh Cổng TTĐT tỉnh có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

- Giám đốc là người đứng đầu Cổng TTĐT tỉnh, chịu trách nhiệm trước Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh Quảng Trị;

- Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Cổng TTĐT tỉnh;

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Cổng TTĐT tỉnh, gồm:

a) Phòng Thông tin truyền thông và Công báo;

b) Phòng Công nghệ thông tin - Tổng hợp.

3. Biên chế:

Số người làm việc và hợp đồng lao động của Công TTĐT tỉnh trong tổng số người làm việc và hợp đồng lao động của Văn phòng UBND tỉnh được UBND tỉnh giao hàng năm trên cơ sở vị trí việc làm được phê duyệt.

4. Tài chính:

a) Công TTĐT tỉnh được ngân sách tỉnh cấp kinh phí hoạt động thường xuyên, hàng năm để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quyết định của UBND tỉnh và nguồn kinh phí thu sự nghiệp khác (nếu có) theo quy định;

b) Việc quản lý sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Căn cứ Quy định này Giám đốc Công Thông tin điện tử tỉnh có trách nhiệm quy định nhiệm vụ cụ thể của các phòng thuộc Công TTĐT tỉnh và bố trí, phân công công tác đối với viên chức, người lao động thuộc Công TTĐT tỉnh; xây dựng quy chế hoạt động và mối quan hệ công tác của Công TTĐT tỉnh để thực hiện nhiệm vụ.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp hoặc có vấn đề mới phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, thay thế Giám đốc Công TTĐT tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo đề xuất Chánh Văn phòng UBND tỉnh xem xét trình UBND quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Giám đốc Công TTĐT tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Công TTĐT Chính phủ (b/c);
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, NC, VX, HC-TC.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Hưng